

GIỚI THIỆU VỀ THỪA PHÁT LẠI

(Tài liệu điện tử)



Ngày 08/01/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, có hiệu lực thi hành từ ngày 24/02/2020.

I. Thừa phát lại

Thừa phát lại là người có đủ tiêu chuẩn được Nhà nước bổ nhiệm để thực hiện tổng đạt, lập vi bằng, xác minh điều kiện thi hành án dân sự, tổ chức thi hành án dân sự theo quy định của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

II. Văn phòng Thừa phát lại

Văn phòng Thừa phát lại là tổ chức hành nghề của Thừa phát lại để thực hiện các công việc được giao theo quy định.

Văn phòng Thừa phát lại do 01 Thừa phát lại thành lập được tổ chức theo loại hình doanh nghiệp tư nhân. Văn phòng Thừa phát lại do 02 Thừa phát lại trở lên thành lập được tổ chức theo loại hình công ty hợp danh.

Văn phòng Thừa phát lại có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính.

Con dấu của Văn phòng Thừa phát lại không có hình quốc huy. Văn phòng Thừa phát lại được khắc và sử dụng con dấu sau khi được cấp Giấy đăng ký hoạt động. Thủ tục, hồ sơ đăng ký mẫu con dấu, việc quản lý, sử dụng con dấu của Văn phòng Thừa phát lại được thực hiện theo quy định của pháp luật về con dấu.

Chế độ tài chính của Văn phòng Thừa phát lại được thực hiện theo chế độ tài chính của loại hình doanh nghiệp tương ứng theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Văn phòng Thừa phát lại là Trưởng Văn phòng Thừa phát lại. Trưởng Văn phòng Thừa phát lại phải là Thừa phát lại.

Văn phòng Thừa phát lại có thể có Thừa phát lại là thành viên hợp danh, Thừa phát lại làm việc theo chế độ hợp đồng lao động và thư ký nghiệp vụ. Thư ký nghiệp vụ giúp Thừa phát lại thực hiện nghiệp vụ pháp lý theo quy định.

III. Những công việc Thừa phát lại được làm và phạm vi hoạt động

Thừa phát lại được thực hiện các công việc sau:

1. Tổng đạt:

Thừa phát lại tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân, Cơ quan Thi hành án dân sự và các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.

2. Lập vi bằng:

Thừa phát lại lập vi bằng theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức ghi nhận các sự kiện, hành vi có thật theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi toàn quốc.

Vi bằng là nguồn chứng cứ để Tòa án xem xét khi giải quyết vụ việc dân sự và hành chính theo quy

định của pháp luật; là căn cứ để thực hiện giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Vi bằng không thay thế văn bản công chứng, văn bản chứng thực, văn bản hành chính khác.

3. Xác minh điều kiện thi hành án dân sự:

Thừa phát lại xác minh điều kiện thi hành án theo yêu cầu của đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong trường hợp vụ việc đó thuộc thẩm quyền thi hành của các cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở.

4. Tổ chức thi hành án dân sự:

Thừa phát lại tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án theo yêu cầu của đương sự, trừ việc tổ chức thi hành phần bản án, quyết định thuộc diện Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự.

IV. Những việc Thừa phát lại không được làm

1. Tiết lộ thông tin về việc thực hiện công việc của mình, trừ trường hợp pháp luật quy định khác; sử dụng thông tin về hoạt động của Thừa phát lại để xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

2. Đòi hỏi thêm bất kỳ khoản lợi ích vật chất nào khác ngoài chi phí đã được ghi nhận trong hợp đồng.

3. Kiên nhiệm hành nghề công chứng, luật sư, thẩm định giá, đấu giá tài sản và quản lý, thanh lý tài sản.

4. Trong khi thực thi nhiệm vụ, Thừa phát lại không được nhận làm những việc liên quan đến quyền, lợi ích của bản thân và những người thân thích của mình, bao gồm: Vợ, chồng, con đẻ, con nuôi; cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bác, chú, cậu, cô, dì và anh, chị, em ruột của Thừa phát lại, của vợ hoặc chồng

của Thừa phát lại; cháu ruột mà Thừa phát lại là ông, bà, bác, chú, cậu, cô, dì.

5. Các công việc bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

6. Không lập vi bằng có nội dung vi phạm Điều 37 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP như sau:

- Liên quan đến quyền, lợi ích của bản thân Thừa phát lại và những người thân thích của Thừa phát lại, bao gồm: Vợ, chồng, con đẻ, con nuôi; cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bác, chú, cậu, cô, dì và anh, chị, em ruột của Thừa phát lại, của vợ hoặc chồng của Thừa phát lại; cháu ruột mà Thừa phát lại là ông, bà, bác, chú, cậu, cô, dì.

- Vi phạm quy định về bảo đảm an ninh, quốc phòng.

- Vi phạm đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Dân sự; trái đạo đức xã hội.

- Ghi nhận việc xác nhận nội dung, việc ký tên trong hợp đồng, giao dịch mà pháp luật quy định thuộc phạm vi hoạt động công chứng, chứng thực; xác nhận tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt; xác nhận chữ ký, bản sao đúng với bản chính.

- Ghi nhận các sự kiện, hành vi để chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu đất đai, tài sản không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Ghi nhận các sự kiện, hành vi để thực hiện các giao dịch trái pháp luật của người yêu cầu lập vi bằng.

- Ghi nhận sự kiện, hành vi của cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân, sĩ quan, hạ sĩ quan,

chiến sĩ trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân đang thi hành công vụ.

- Ghi nhận sự kiện, hành vi không do Thừa phát lại trực tiếp chứng kiến.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

V. Chi phí thực hiện công việc của Thừa phát lại

Chi phí tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự do Tòa án, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự thỏa thuận với Văn phòng Thừa phát lại trong hợp đồng.

Chi phí tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định.

Chi phí lập vi bằng và xác minh điều kiện thi hành án do người yêu cầu và Văn phòng Thừa phát lại thỏa thuận theo công việc thực hiện hoặc theo giờ làm việc.

Đối với việc tổ chức thi hành án, Văn phòng Thừa phát lại được thu chi phí theo mức phí thi hành án dân sự do pháp luật về phí, lệ phí quy định. Những vụ việc phức tạp, Văn phòng Thừa phát lại và người yêu cầu thi hành án có thể thỏa thuận về mức chi phí thực hiện công việc.

VI. Các Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có 11 Văn phòng Thừa phát lại:

1. **Văn phòng Thừa phát lại Quận 1**, số 87 (tầng trệt) Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1. ĐT: (028) 38.206.999.

2. **Văn phòng Thừa phát lại Quận 5**, số 805 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5. ĐT: (028) 39.246.808.

3. **Văn phòng Thừa phát lại Quận 8**, số 789A Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8. ĐT: (028) 38.523.999.

4. **Văn phòng Thừa phát lại quận Bình Thạnh**, số 19R Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 19, quận Bình Thạnh. ĐT: (028) 35.144.533.

5. **Văn phòng Thừa phát lại quận Tân Bình**, số 526A Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình. ĐT: (028) 38.103.090.

6. **Văn phòng Thừa phát lại Quận 10**, số 137 đường 3 Tháng 2, Phường 11, Quận 10. ĐT: (028) 38.336.566.

7. **Văn phòng Thừa phát lại quận Gò Vấp**, số 22A Nguyễn Thái Sơn, Phường 3, quận Gò Vấp. ĐT: (028) 35.882.257.

8. **Văn phòng Thừa phát lại quận Thủ Đức**, số 24 (tầng trệt) Khổng Tử, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức. ĐT: (028) 37.228.198.

9. **Văn phòng Thừa phát lại quận Bình Tân**, số 179 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân. ĐT: (028) 62.602.274.

10. **Văn phòng Thừa phát lại huyện Bình Chánh**, số E5/6A Nguyễn Hữu Trí, Khu phố 5, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh. ĐT: (028) 62.515.688.

11. **Văn phòng Thừa phát lại huyện Hóc Môn**, 1/9 Ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn. ĐT: (028) 37.101.173.

Nếu có thông tin cần phản ánh về hoạt động của Thừa phát lại, người dân có thể gọi đến số (028) 38.223.292 hoặc (028) 38.225.368; thời gian tiếp nhận phản ánh trong giờ hành chính (7g30 - 11g30 và 13g00 - 17g00) từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần./.

SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH